

Số: 86/2021/QĐST - HNGĐ

Đống Đa, ngày 29 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 54/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Phạm Việt A**, sinh năm: 1986; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở:, Tập thể Binh đoàn 11, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- **Chị Phan Thị Nguyệt M**, sinh năm: 1987; Hộ khẩu thường trú: và chỗ ở:, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Việt A và chị Phan Thị Nguyệt M kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội vào ngày 22 tháng 02 năm 2013.

Quá trình chung sống đến tháng 08/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách vợ chồng không hòa hợp, mâu thuẫn ngày càng xảy ra thường xuyên hơn, tình trạng căng thẳng kéo dài, ảnh hưởng đến cuộc sống của cả hai bên và con. Đã rất nhiều lần anh chị trao đổi để tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả tích cực, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn.

Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Anh Việt A và chị M có 01 con chung là Phạm Minh Ph, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2016.

Anh chị thống nhất thỏa thuận: Ly hôn chị Phan Thị Nguyệt M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Phạm Việt A.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh Việt A và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh Việt A và chị M xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Việt A và chị M thống nhất để anh Việt A chịu cả 300.000 đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **anh Phạm Việt A và chị Phan Thị Nguyệt M**;

- **Về con chung**: Xác nhận anh Việt A và chị M có 01 con chung là Phạm Minh Ph, sinh ngày 26 tháng 01 năm 2016; Ly hôn, chị Phan Thị Nguyệt M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Việt A cho đến khi đương sự có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Việt A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Anh Việt A, chị M không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

- **Về nợ**: Anh Việt A, chị M xác nhận không có nợ chung nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh Việt A, chị M để anh Việt A chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Việt A đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015473 ngày 19/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Anh Việt A đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND nơi đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú